

Bản án số: **08/2022/DSST**  
Ngày 30-3-2022  
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Minh Đạo**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Ngô rô Be**
2. Bà **Phạm Thị Thu Trang**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2021/TLST–DS ngày 02 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST–DS ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Ngân hàng N**

Địa chỉ: số 02 Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Đức M** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T Kiên Giang II.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Hồng H** – Chức vụ: Trưởng phòng KHKD Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T Kiên Giang II. Theo Giấy ủy quyền số 22/NHNNoTH-KHKD ngày 15/11/2021 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T Kiên Giang II (có mặt).

**\* Bị đơn:**

**- Anh Đặng Minh M** - sinh năm 1986 (vắng mặt lần 2, không lý do)

- Chị **Huỳnh Kim C** – sinh năm 1987 (vắng mặt lần 2, không lý do)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng N là ông Nguyễn Hồng H trình bày:*

Vào ngày 17/4/2020, Ngân hàng N chi nhánh huyện T Kiên Giang II có ký Hợp đồng tín dụng số 7707-LAV-202001147 với ông Đặng Minh M, bà Huỳnh Kim C, cụ thể như sau:

- Số tiền vay là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng)
- Lãi suất vay: 10,5%/năm
- Hạn trả cuối cùng: 16/4/2021

Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đối với thửa đất số 730, tờ bản đồ số 19, diện tích 10.727,8m<sup>2</sup>, Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 582708, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 16/8/2018, mang tên ông Đặng Minh M, bà Huỳnh Kim C, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình vay, ông M, bà C không thực hiện trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng khi đến hạn. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng đến nay dù đã quá hạn trả nợ thì ông M, bà C vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng N yêu cầu ông M, bà C trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/3/2022 là 419.895.079đ (Bốn trăm mười chín triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi chín đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 350.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 15.720.833đ, tiền lãi quá hạn là 49.990.068đ, tiền phạt chậm trả lãi là 4.399.532đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp ông M, bà C không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu được kê biên, phát mãi tài sản thế chấp của ông M, bà C để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Do bị đơn anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C vắng mặt không có lý do nên

không có bản tự khai và lời trình bày tại Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp xảy ra giữa Ngân hàng N và anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C là tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

- **Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp.

Bị đơn anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa; nhưng tại phiên tòa hôm nay anh M, chị C vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, tại phiên tòa người đại diện của Ngân hàng N yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M, chị C. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C.

#### **- Về nội dung tranh chấp:**

*Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[1] Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 7707-LAV-202001147 ngày 17/4/2020 đã được các bên ký kết đúng theo quy định của pháp luật. Hợp đồng này có thời hạn hoàn tất hợp đồng. Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng N và anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C là hợp pháp.

[2] Xét thấy, ngày 17/4/2020 giữa Ngân hàng N và anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C có ký Hợp đồng Tín dụng số 7707-LAV-202001147 để cho anh M, chị C vay số nợ gốc là 350.000.000đ. Trong quá trình vay, anh M, chị C không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng N - là vi phạm nghĩa vụ của bên vay được quy định trong hợp đồng. Do vậy, việc Ngân hàng N yêu cầu anh M, chị C phải thanh toán nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ

chứng minh, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì bị đơn anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng N khi đến hạn.

[3] *Về lãi suất*: Ngân hàng N yêu cầu tính lãi theo hợp đồng hai bên đã ký kết tạm tính đến ngày 30/3/2022 và lãi phát sinh đến khi thanh toán xong cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì khi hai bên ký kết các hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về lãi suất; do đó, Ngân hàng yêu cầu anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C phải chịu tiền lãi theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/3/2022 là 419.895.079đ, trong đó: tiền nợ gốc là 350.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 15.720.833đ, tiền lãi quá hạn là 49.990.068đ, tiền phạt chậm trả lãi là 4.399.532đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

*Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng N*: Căn cứ theo quy định tại Điều 299, Điều 323, Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2015; điều 56, 58, 59 và 63 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm,

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7707-LCL-202000640 ngày 17/4/2020, thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất của anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C được ký kết giữa Ngân hàng N và anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C đúng theo quy định của pháp luật; nên yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng N là có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, sau khi án có hiệu lực pháp luật, trong trường hợp anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C không trả nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch**: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Yêu cầu của Ngân hàng N được chấp nhận nên Ngân hàng N không phải chịu án phí,

Buộc anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C phải nộp án phí là:  $20.000.000đ + (4\% \times 19.895.079đ) = 20.795.803đ$ .

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 91, Điều 146, Điều 147, Điều 175, Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 299, Điều 323, Điều 351, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Điều 9, Điều 25 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C.

2. Buộc anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C phải trả cho Ngân hàng N số tiền tạm tính đến ngày 30/3/2022 là 419.895.079đ (Bốn trăm mười chín triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi chín đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 350.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 15.720.833đ, tiền lãi quá hạn là 49.990.068đ và tiền phạt chậm trả lãi là 4.399.532đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7707-LAV-202001147 ngày 17/4/2020 giữa Ngân hàng N và anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C không trả số nợ trên cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi

cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7707-LCL-202000640 ngày 17/4/2020 giữa Ngân hàng N và anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C.

Trường hợp anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N Nam có trách nhiệm trả lại cho anh M, chị C bản chính Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 582708, sổ vào sổ cấp GCN: CS 96796, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 16/8/2018, mang tên ông Đặng Minh M và bà Huỳnh Kim C.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:** Anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C phải nộp số tiền là:  $20.000.000đ + (4\% \times 19.895.079đ) = 20.795.803đ$  (Hai mươi triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm lẻ ba đồng).

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N số tiền là 9.873.000đ (Chín triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006150, ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Đặng Minh M, chị Huỳnh Kim C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Đạo**